

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 110/NQ-HĐND

Bảo Lâm, ngày 20 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ
ngân sách địa phương năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM
KHOÁ IV KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2018; Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018;

Xét Tờ trình số 1164/TTr-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm về việc đề nghị quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2018;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế xã hội Hội đồng nhân dân và các ý kiến thảo luận, nhất trí của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2018 huyện Bảo Lâm như sau:

- | | |
|---|------------------------|
| 1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: | 28.300.000 nghìn đồng |
| 2. Thu ngân sách địa phương: | 431.379.000 nghìn đồng |
| a. Điều tiết đi NSTW, NS tỉnh: | 2.808.000 nghìn đồng |
| b. Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: | 25.492.000 nghìn đồng |
| - Huyện hưởng: | 23.607.000 nghìn đồng |
| - Xã hưởng: | 1.885.000 nghìn đồng |
| c. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: | 403.079.000 nghìn đồng |
| - Bổ sung cân đối: | 297.600.000 nghìn đồng |
| - Bổ sung có mục tiêu: | 105.479.000 nghìn đồng |
| 3. Chi ngân sách địa phương: | 428.571.000 nghìn đồng |
| a. Chi đầu tư phát triển: | 65.861.000 nghìn đồng |
| b. Chi thường xuyên: | 356.331.000 nghìn đồng |
| c. Chi dự phòng ngân sách: | 6.379.000 nghìn đồng |
| 4. Công tác quản lý, sử dụng, điều hành ngân sách: | |
| - Đối với thu ngân sách nhà nước thực hiện theo kế hoạch giao và quy định tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương. | |
| - Chi quốc phòng an ninh: ngoài các nhiệm vụ chi được phân cấp, đã bố trí thêm kinh phí thực hiện nhiệm vụ, quốc phòng, an ninh tại xã biên giới, xã trọng điểm. | |
| - Chi từ sự nghiệp kiến thiết thị chính để thực hiện duy tu, sửa chữa, nạo vét công rãnh các công trình phúc lợi công cộng. | |
| - Kinh phí hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại huyện 9 triệu đồng/01 đại biểu/năm. | |
| - Chi thường xuyên các cơ quan quản lý hành chính (quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể) tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Lãnh đạo các cơ quan đơn vị quản lý chi tiêu tiết kiệm trong phạm vi kinh phí tự chủ được giao. | |
| - Thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi thường xuyên, chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách. Thủ trưởng | |

đơn vị chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ.

- Về thanh toán công tác phí (phụ cấp lưu trú, tiền nghỉ trọ...) thực hiện theo mức khoán quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đã được phê duyệt.

- Dự toán giao cho các đơn vị hành chính sự nghiệp và các xã, thị trấn đã tính giảm trừ 21,5% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương), trong đó: giữ lại tỉnh 10% , giữ lại huyện 11,5%.

(Có các biểu số: 20,22,24,26,27,30,31,32,33,35,37,39,41,46 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện căn cứ Nghị quyết này giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lâm khoá IV kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Ma Thế Tuyết